HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2016/NQ-HĐND	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6//2015;

Căn cứ Nghị quyết năm 2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh;

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm. Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; thiên tai hạn, mặn xâm nhập tác động tiêu cực đến tình hình sản xuất và phát triển kinh tế của tỉnh. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương, cùng với sự phấn đấu, nổ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội đạt được những kết quả tích cực; tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 10,26%, GRDP bình quân đầu người từ 30 triệu đồng/người/năm tăng lên 34 triệu đồng/người/năm; nông nghiệp tuy bị ảnh hưởng xâm nhập mặn nhưng phục hồi nhanh, chuyển đổi, phát triển nội ngành nông nghiệp có dấu hiệu tích cực. Công nghiệp phát triển mạnh, thương mại, dịch vụ phát triển khá; thu ngân sách nội địa tăng; huy động vốn và cho vay của các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển, nợ xấu chiếm tỷ lệ thấp; xúc tiến đầu tư, thương mại được tăng cường; công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động và kiểm soát tốt. Quản lý giáo dục có nhiều đổi mới, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên đáng kể; công tác giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện chính sách người có công, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm và thực hiện tốt; mạng lưới khám chữa

bệnh được mở rộng và củng cố; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức với nội dung phong phú, chất lượng nghệ thuật được nâng cao; gia đình văn hóa, số lượng ấp, khóm, xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa tiếp tục tăng số lượng, nâng cáo chất lượng. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được chú trọng. Công tác thông tin, truyền thông được triển khai rộng khắp vùng sâu, vùng xa tạo được sự đồng thuận của xã hội. Công tác thanh tra được tăng cường, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm xử lý, giải quyết đạt tỷ lệ cao; công tác phòng chống tham nhũng được phát hiện và xử lý kịp thời nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa, ổn định chính trị và phát triển kinh tế. Trong 20 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết đề ra, có 16 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, trong thời gian tới cần phải khắc phục, cụ thể như sau:

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhiều mặt chuyển biến chưa rõ nét, chưa đạt yêu cầu; ngành nghề nông thôn kém phát triển, việc ứng dụng khoa học, công nghệ mới trong nông nghiệp còn hạn chế; tỷ lệ thiệt hại nuôi tôm còn cao; khai thác thủy sản đạt thấp. Công nghiệp tăng trưởng cao nhưng chủ yếu đóng góp của ngành sản xuất điện; xuất khẩu đạt kim ngạch thấp; xúc tiến kêu gọi đầu tư tuy có nhiều cố gắng nhưng thu hút vốn đầu tư chưa nhiều, đăng ký đầu tư nhưng chậm triển khai thực hiện, cải cách hành chính lĩnh vực đầu tư chưa tốt, thủ tục chưa thông thoáng; hoạt động của hợp tác xã và tổ hợp tác chất lượng, hiệu quả hoạt động còn nhiều mặt yếu kém, xây dựng HTX kiểu mới còn chậm. Đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn những hạn chế, công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, một số dự án triển khai chậm tiến độ, kéo dài gây bức xúc trong dân, công tác thanh tra, kiểm tra thiếu thường xuyên. Cơ sở vật chất các trường học tuy có quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu; hoạt động xã hội hóa giáo dục hiệu quả chưa cao; công tác tư vấn giới thiệu việc làm còn gặp nhiều khó khăn, đào tạo nghề chưa gắn chặt với giải quyết việc làm và nhu cầu xã hội. Việc triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc, tôn giáo còn chậm và một số chính sách còn bất cập. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân còn những mặt khó khăn, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các thiết chế thể dục thể thao còn hạn chế. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn; một số vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất phức tạp, sự vào cuộc giải quyết ở một địa phương chưa quyết liệt, còn để kéo dài; triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đạt hiệu quả chưa cao. Trong 20 chỉ tiêu cơ bản, dự ước có 04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2017

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm tốc độ tăng trưởng hợp lý, kinh tế phát triển bền vững. Phát triển văn hóa, thực hiện dân

chủ và công bằng xã hội. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 12 - 13% so với năm 2016.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 540 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước khoảng 20.000 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ học sinh đi học: trong đó:

+ Trong độ tuổi: TH 99,9%, THCS 98,5%, THPT 72%.

+ Đúng tuổi: TH 98,5%, THCS 90%, THPT 65%.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm bình quân 2,5%; trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer giảm 3%.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%; trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 30%, tạo việc làm mới 22.000 lao động.

- Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 20 giường, 7 bác sỹ/vạn dân.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 12,5%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,78% dân số.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,6%.

- Có ít nhất 7 xã đạt tiêu chí văn hóa nông thôn mới.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Chất thải nguy hại được xử lý đạt 98%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 4% diện tích tự nhiên (37,86% diện tích quy hoạch[1]).

- Tỷ lệ cung cấp nước hợp vệ sinh cho dân nông thôn đạt 87%.

- Tỷ lệ hộ dân đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 92%.

d) Các chỉ tiêu Quốc phòng - An ninh

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Có 100% cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự.

- Có 95% xã, phường, thị trấn trở lên vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế theo vùng; đẩy nhanh việc đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, đảm bảo phát triển nhanh và bền vững. Tăng cường khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển; tập trung điều chỉnh cơ cấu và cơ chế phân bổ vốn đầu tư theo kế hoạch trung hạn; ưu tiên vốn cho các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết và vốn đối ứng cho các dự án ODA. Kiểm soát chặt chẽ các dự án, công trình khởi công mới, hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư, tăng cường trách nhiệm của địa phương và chủ đầu tư. Đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội, nhất là vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước.

2. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch các vùng chuyên canh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất; đầu tư phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá bền vững. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản; tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp; áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến phù hợp tiêu chuẩn chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm. Tập trung nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất và ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường tại các điểm giết mổ động vật tập trung. Phát triển nuôi thủy sản theo hướng công nghiệp, đa dạng và bền vững; nâng cao vai trò quản lý nhà nước về chất lượng

[1] Diện tích quy hoạch rừng được điều chỉnh từ 19.342 ha lên 23.984 ha theo Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 14/10/2015

con giống, thức ăn, hóa chất được sử dụng trong quá trình nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm và môi trường, nhất là môi trường nước phục vụ phát triển nuôi thủy sản; tiếp tục thực hiện tốt Chương trình phát triển kinh tế biển, kinh tế ven biển và Chiến lược biển đến năm 2020.

3. Có cơ chế chính sách đầu tư phát triển một số ngành, nghề, sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, có lợi thế cạnh tranh, có khả năng tham gia thị trường xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng Khu kinh tế, các Khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch và dự án được duyệt gắn với công tác xúc tiến mời gọi đầu tư. Tăng cường công tác khuyến công; xây dựng thương hiệu, bản quyền công nghệ cho doanh nghiệp. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nâng cao chất lượng hàng hoá, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng, từng bước xuất khẩu. Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng; tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư, ưu tiên những ngành, lĩnh vực trong danh mục kêu gọi đầu tư, phát triển mới 200 doanh nghiệp. Triển khai nhiều giải pháp để xây dựng mới 12 - 15 hợp tác xã kiểu mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác và hợp tác xã.

4. Phát triển mạng lưới thương mại theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ và thị trường phục vụ nhu cầu sản xuất và nhu cầu xã hội, nhất là phát triển một số ngành sản phẩm dịch vụ có ưu thế và tiềm năng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như: dịch vụ du lịch, vận chuyển - kho bãi, cảng biển, tài chính - ngân hàng, KHCN. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc kiểm soát thị trường, bảo đảm cạnh tranh công bằng, lành mạnh, đúng luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng thương mại điện tử phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu. Tăng cường hợp tác, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tăng cường cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ hoạt động giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành về hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại.

5. Quản lý chặt chẽ ngân sách nhà nước, chống tiêu cực, lãng phí gây thất thoát ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thu thuế, chú ý phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu; có lộ trình cụ thể để xử lý các khoản nợ thuế và gian lận thương mại, kéo giảm tỷ lệ nợ đọng về thuế; cân đối thu chi ngân sách hợp lý, đúng quy định luật Ngân sách. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, triệt để hạn chế chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, các hoạt động tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, công tác trong và ngoài nước; ưu tiên bố

trí nguồn ngân sách dự phòng để ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách về thiên tai, dịch bệnh..., đảm bảo chi đúng, chi đủ, hạn chế bội chi hoặc không hoàn thành nhiệm vụ chi. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện chế độ quyết toán theo quy định.

6. Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, đặc biệt là đối với vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, mở rộng việc thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn và định hướng nghề nghiệp trong các trường phổ thông. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội. Tiếp tục đổi mới về cơ chế quản lý giáo dục, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học. Tiếp tục rà soát quy hoạch mạng lưới trường học và các cơ sở đào tạo nghề phù hợp Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh đến năm 2020. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn giải quyết việc làm và nhu cầu xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, hoạt động dạy thêm, học thêm.

7. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, phát triển hệ thống thông tin y tế, truyền thông giáo dục sức khoẻ. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao y đức. Phát triển chất lượng dịch vụ y tế theo hướng hiện đại hóa và kết hợp chặt chẽ giữa y học cổ truyền và y học hiện đại, giữa phòng bệnh và chữa bệnh. Đầu tư các công trình y tế, củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng y tế dự phòng. Tập trung phát triển đội ngũ y, bác sĩ có chuyên môn sâu, kỹ thuật cao, có phẩm chất đạo đức tốt; luân chuyển y, bác sĩ phù hợp giữa các tuyến nhằm cải thiện năng lực khám, chữa bệnh cho các bệnh viện tuyến dưới. Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra; có kế hoạch diễn tập, ứng phó với các loại bệnh dịch nguy hiểm. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động y dược tư nhân.

8. Phát triển khoa học và công nghệ gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, là nhân tố quan trọng để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, là động lực cho đổi mới mô hình tăng trưởng. Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch và cạnh tranh trong tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ưu tiên

nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao, phát triển và bảo hộ tài sản trí tuệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ; khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa trong công tác nghiên cứu, phát triển khoa học**;** tiếp tục đầu tư, trang bị phương tiện cho các cơ sở nghiên cứu.

9. Phát triển đa dạng các loại hình văn hóa; đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Chú trọng nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, xây dựng ấp, xã văn hóa - nông thôn mới; phấn đấu phát triển từ 03 - 05 phường, thị trấn văn minh; bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh; tổ chức tốt các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer, Hoa trong tỉnh kết hợp với phát triển du lịch. Phát triển các phong trào văn nghệ quần chúng. Tổ chức các hoạt động chào mừng 25 năm tái lập tỉnh; đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở; đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng và phát triển có trọng điểm một số môn thể thao thành tích cao; nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong trường học; đẩy mạnh kêu gọi xã hội hoá và đa dạng hoá nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao và du lịch; đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; tăng cường quảng bá, khai thác tốt tiềm năng du lịch của tỉnh.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của xã hội. Phát triển dịch vụ bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin theo hướng hiện đại và rộng khắp. Nâng cao chất lượng các hoạt động của các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh. Duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước; nâng cao kiến thức về an toàn, an ninh thông thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

10. Thực hiện tốt các chính sách giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, trợ giúp xã hội và ưu đãi người có công. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề và hiệu quả xúc tiến giới thiệu việc làm, nhất là lao động nông thôn; chú trọng phát triển và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững, tập trung vùng đồng bào dân tộc và các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ; giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chế độ cho người lao động giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Quan tâm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em. Thực hiện tốt các giải pháp tạo sự bình đẳng giới, nâng cao vị trí của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Tăng cường đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

11. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh, các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đồng thời nâng cao trách nhiệm các cơ quan chức năng trong đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chuẩn bị đầu tư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu phục vụ tốt sản xuất và đời sống của nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Tăng cường tuần tra, giám sát việc khai thác nguồn tài nguyên và công tác bảo vệ môi trường; đấu tranh, ngăn chặn hành vi khai thác trái phép, xử lý nghiêm các hành vi làm nguy hại môi trường. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai; giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất các cấp.

12. Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo; quan tâm triển khai thực hiện các chương trình, dự án trong vùng đồng bào dân tộc sớm hoàn thành đúng tiến độ; quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sơ tôn giáo hoạt động đúng pháp luật.

13. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xây dựng lực lượng công an, quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao ý thức cảnh giác, khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh đẩy lùi các loại tội phạm, nhất là tội phạm nguy hiểm, băng nhóm và tội phạm công nghệ cao. Đổi mới công tác tuyên truyền pháp luật theo hướng đa dạng, hiệu quả; xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông. Thường xuyên kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn cháy nổ.

14. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật về cải cách hành chính, trọng tâm là đơn giản hoá thủ tục hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân, phục vụ tốt các dịch vụ hành chính cho nhân dân. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và cơ cấu lại tổ chức, biên chế, quy chế hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung, thống nhất. Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý

vốn, tài sản của nhà nước để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, đồng thời thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của HĐND tỉnh, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2016 -2020.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08/12/2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017./.

CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng